

Mẫu số 01/TĐTKT-THON

TỔNG ĐIỀU TRA KINH TẾ NĂM 2026

DANH SÁCH THÔN, TỔ DÂN PHỐ

(Kèm theo Công văn số /UBND-KTTH ngày tháng 9 của UBND xã Minh Long)

STT	Tên xã	Mã xã	Tên thôn, tổ dân phố	Mã thôn, tổ dân phố	Số hộ của thôn, tổ dân phố	Số người của thôn, tổ dân phố	Số chợ, TTTM của thôn, tổ dân phố	Số cơ sở SXKD cá thể của thôn, tổ dân phố
I	Xã Minh Long	21361			2.683	9.964		248
1			Thôn Làng Trê	001	142	475		11
2			Thôn Làng Giữa	002	86	286		1
3			Thôn Cà Xen	003	109	417		2
4			Thôn Làng Ren	004	93	335		1
5			Thôn 1	005	283	1178		51
6			Thôn 2	006	247	972	1	101
7			Thôn 3	007	210	791		27
8			Thôn Hà Liệt	008	190	643		1
9			Thôn Hà Xuyên	009	191	585		1
10			Thôn Hà Bôi	010	186	618		3
11			Thôn Đồng Vang	011	190	702		6

12			Thôn Gò Nhiều	012	155	563		2
13			Thôn An Phương	013	126	516		4
14			Thôn Thượng Đố	014	149	592		14
15			Thôn An Thanh	015	144	577		8
16			Thôn Đồng Càn	016	182	714		15

[illegible]

TỔNG ĐIỀU TRA KINH TẾ NĂM 2026
DANH SÁCH ĐỊA BÀN ĐIỀU TRA

(Kèm theo công văn số /UBND-KTTH ngày tháng 9 năm 2025 của UBND xã Minh Long)

STT	Tên xã	Mã xã	Tên thôn, tổ dân phố	Mã thôn, tổ dân phố	Tên ĐBĐT	Mã ĐBĐT	Số cơ sở SXKD cá thể của ĐBĐT	Ghi chú
I	Xã Minh Long	21361						
1			Thôn Làng Trê	001	Thôn Làng Trê	001	11	
2			Thôn Làng Giữa	002	Thôn Làng Giữa	002	1	
3			Thôn Cà Xen	003	Thôn Cà Xen	003	2	
4			Thôn Làng Ren	004	Thôn Làng Ren	004	1	
5			Thôn 1	005	Thôn 1	005	51	
6			Thôn 2	006	Thôn 2	006	101	
7			Thôn 3	007	Thôn 3	007	27	
8			Thôn Hà Liệt	008	Thôn Hà Liệt	008	1	
9			Thôn Hà Xuyên	009	Thôn Hà Xuyên	009	1	
10			Thôn Hà Bôi	010	Thôn Hà Bôi	010	3	
11			Thôn Đồng Vang	011	Thôn Đồng Vang	011	6	
12			Thôn Gò Nhiều	012	Thôn Gò Nhiều	012	2	
13			Thôn An Phương	013	Thôn An Phương	013	4	
14			Thôn Thượng Đố	014	Thôn Thượng Đố	014	14	
15			Thôn An Thanh	015	Thôn An Thanh	015	8	
16			Thôn Đồng Cẩn	016	Thôn Đồng Cẩn	016	15	